

Bản án số: 117/2019/HS-ST
Ngày: 07/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Vụ

2. Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2019/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Phương Huy K; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 16/7/1988 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; HKTT: tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở: tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Phương Hồng B, sinh năm 1960; Con bà: Đàm Thúy M, sinh năm 1960; Cùng trú tại: tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: không.

Tiền án: ngày 23/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Nhân thân: ngày 20/01/2015, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt để tạm giam ngày 06/8/2019 (theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 20 ngày 02/8/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng), hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Đinh Viết T - sinh năm 1988; trú tại: tổ N, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt tại phiên tòa.

2. Nông Thị M - sinh năm 1984; trú tại: tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Huy T - sinh năm 1961; trú tại: tổ H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

2. Trần Văn K - sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay: tổ H, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 23 đến ngày 26/6/2019, Phương Huy K (sinh ngày 16/7/1988; trú tại: tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 23/6/2019, Phương Huy K đi bộ từ nhà đến nhà bạn tên là T chơi. Khi đi qua nhà bà Nông Thị M (sinh năm: 1984; trú tại: tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) thì thấy cửa nhà mở. Quan sát không thấy ai ở nhà nên K đã nảy sinh ý định trộm cắp. Khi bước vào nhà, K nhìn thấy 01 (một) túi xách màu đen để trên ghế ngồi uống nước trong phòng khách. K bước đến mở chiếc túi xách ra thì thấy 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ACER ASPIRE 4741, màu đen bạc nên đã lấy trộm chiếc máy tính trên và kéo khóa túi lại như cũ. Sau đó, K đi ra ngoài nhặt 01 (một) túi nilon màu đen đựng chiếc máy tính rồi đi bộ đến cửa hàng sửa chữa, mua bán máy tính “H T” của Nguyễn Huy T (sinh năm 1961; trú tại: tổ H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) ở gần khu vực Chợ X thuộc tổ M, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng bán cho T với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Số tiền này K đã mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Lần thứ hai: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/6/2019, Phương Huy K đi bộ từ nhà đến khu vực cây xăng số 01 thuộc tổ N, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì thấy nhà của ông Đinh Viết T (sinh năm 1988; trú tại: tổ N, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) mở cửa. Quan sát không thấy ai ở nhà nên K đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vào nhà K nhìn thấy 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu trắng hồng để trên giường trong phòng ngủ nên đã lấy trộm chiếc điện thoại đó rồi đi bộ vào khu vực suối C thuộc phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì gặp T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đang ngồi ở quán nước. K hỏi T cho mượn xe mô tô để đi có việc. T đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại di động “A” của Trần Văn K (sinh năm 1995; chỗ ở hiện nay: tổ H, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) bán chiếc điện thoại với giá 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng). Đến ngày 27/6/2019, Trần Văn K đã bán chiếc điện thoại này cho một người phụ nữ không

quen biết, khoảng 38 tuổi với giá 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Số tiền bán điện thoại K đã mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Ngày 01/7/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra yêu cầu định giá tài sản số 134 đối với vật chứng vụ án. Bản kết luận định giá tài sản số: 22/KL-TCKH ngày 03/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ACER ASPIRE 4741, số S/N: LXPTF0C0710200DB622000, số SNID: 02005616220, mua và sử dụng từ tháng 11/2010, giá trị tài sản còn lại là 420.000 đồng (bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động VIVO y55s, màu trắng hồng, mua và sử dụng từ tháng 8/2018, giá trị tài sản còn lại là 1.881.600 đồng (một triệu tám trăm tám mươi một nghìn sáu trăm đồng).

Tổng giá trị còn lại của số tài sản trên là 2.301.600 đồng (hai triệu ba trăm linh một nghìn sáu trăm đồng).

Đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ACER ASPIRE 4741, màu đen bạc, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã thu giữ được tại cửa hàng sửa chữa, mua bán máy tính của Nguyễn Huy T và đã trả lại cho bà Nông Thị M theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17/9/2019.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO y55s, màu trắng hồng, sau khi K bán cho cửa hàng sửa chữa, mua bán máy tính của Trần Văn K, K đã bán lại chiếc điện thoại này cho một người phụ nữ (không biết họ tên, địa chỉ, khoảng 38 tuổi). Do vậy, không có căn cứ để xác minh, thu giữ chiếc điện thoại trên.

Hành vi của Phương Huy K đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 104/CT-VKSTP ngày 10/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Phương Huy K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phương Huy K thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí, không có ý kiến hay khiếu nại với bản kết luận định giá tài sản số: 22/KL-TCKH ngày 03/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Bị cáo xác nhận khi bị bắt giữ bị cáo không bị thu giữ tài sản gì.

Lời khai tại phiên tòa của bị hại Đinh Viết T phù hợp với lời khai của bị cáo liên quan đến tài sản mất trộm là chiếc điện VIVO, màu trắng hồng. Ông T nhất trí với bản kết luận định giá tài sản số: 22/KL-TCKH ngày 03/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Về trách nhiệm dân sự, mặc dù chiếc điện thoại không thu hồi được nhưng ông không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, ông đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của bị hại Nông Thị M tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Tại phiên tòa, bà M vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt bà M xác nhận đã nhận lại chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ACER, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn K tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Tại phiên tòa, ông K vắng mặt, nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông K không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) đã mua chiếc điện thoại với bị cáo.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Huy T tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Tại phiên tòa, ông T vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đã mua chiếc máy tính xách tay với bị cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 (bị hại Đinh Viết T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Phương Huy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Phương Huy K từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đinh Viết T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

Truy thu số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Không có.

Về án phí, áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại Đinh Viết T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bản kết luận định giá tài sản; vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ ngày 23/6/2019 tại nhà riêng của bà Nông Thị M tại tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Phương Huy K có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ACER ASPIRE 4741, màu đen bạc có giá trị là 420.000 đồng (bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/6/2019 tại nhà riêng của ông Đinh Viết T tại tổ N, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Phương Huy K tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO y55s có giá trị là 1.881.600 đồng (một triệu tám trăm tám mươi một nghìn sáu trăm đồng). Tổng giá trị tài sản K trộm cắp là 2.301.600 đồng (hai triệu ba trăm linh một nghìn sáu trăm đồng). Mục đích Phương Huy K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là đem bán lấy tiền mua ma túy và phục vụ nhu cầu sinh hoạt của bản thân.

Lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Phương Huy K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...”.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy và là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản (lần lượt vào năm 2015 và năm

2017). Bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; bị hại Đinh Viết T xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số: 36/2017/HSST ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bị cáo đã thi hành xong khoản tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo chưa thi hành khoản tiền bồi thường là 182.000 đồng (một trăm tám mươi hai nghìn đồng) cho bị hại. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án này vào ngày 24/01/2018. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đối với bị hại Nông Thị M, bị hại Đinh Viết T lần lượt vào ngày 23/6/2019 và ngày 26/6/2019. Như vậy, trong vụ án này bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phương Huy K là đối tượng không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo, giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ 12 tháng đến 18 tháng tù đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nông Thị M xác nhận đã nhận lại tài sản (chiếc máy tính xách tay) và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Bị hại Đinh Viết T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Huy T; Trần Văn K không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua máy tính xách tay, điện thoại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về biện pháp tư pháp:

- Số tiền bị cáo được hưởng lợi từ việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm có:

+ Bán chiếc máy tính xách tay ACER cho ông Nguyễn Huy T được 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

+ Bán chiếc điện thoại VIVO cho ông Trần Văn K được 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền là 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Huy T, Trần Văn K không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng), tuy nhiên số tiền này là tiền mà bị cáo được hưởng lợi từ hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền chênh lệch từ việc mua bán chiếc điện thoại của cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại di động “A”, ông Trần Văn K ngay tình trong việc mua bán chiếc điện thoại, không biết tài sản mua bán do phạm tội mà có. Vì vậy, không buộc ông Trần Văn K giao nộp số tiền chênh lệch từ việc mua bán chiếc điện thoại vào ngân sách nhà nước.

[8]. Về xử lý vật chứng: Không có.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phương Huy K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Phương Huy K 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 06/8/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nông Thị M xác nhận đã nhận lại tài sản (chiếc máy tính xách tay) và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Bị hại Đinh Viết T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Huy T; Trần Văn K không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua máy tính xách tay, điện thoại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Buộc bị cáo Phương Huy K phải nộp lại số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

4. *Về xử lý vật chứng*: Không có.

5. *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Phương Huy K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại Đinh Viết T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Nông Thị M (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Huy T, Trần Văn K (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai